

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Gói cung cấp: Thử nghiệm và đánh giá chứng nhận tro xỉ phù hợp
TCVN 12249:2018; TCVN 12660:2019; TCVN 6882:2016
và QCVN 16:2023/BXD giai đoạn 3 năm 2026-2029

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CAO NGẠN - TKV

Căn cứ Quyết định số 127/QĐ-CNPC ngày 03/02/2016 của Tổng Công ty Điện lực - TKV về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP;

Căn cứ Công văn số 1370/ĐLTKV-KH ngày 19/5/2025 của Tổng công ty Điện lực - TKV V/v Giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ Tờ trình ngày 20/10/2025 của Phòng KHĐTVT.

Xét đề nghị của phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán gói cung cấp: Thử nghiệm và đánh giá chứng nhận tro xỉ phù hợp TCVN 12249:2018; TCVN 12660:2019; TCVN 6882:2016 và QCVN 16:2023/BXD giai đoạn 3 năm 2026-2029 với những nội dung chính sau:

1. Nội dung công việc: Thử nghiệm và đánh giá chứng nhận tro xỉ phù hợp TCVN 12249:2018; TCVN 12660:2019; TCVN 6882:2016 và QCVN 16:2023/BXD giai đoạn 3 năm 2026-2029.

2. Giá trị dự toán (đã bao gồm thuế và các chi phí khác): 321.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi một triệu đồng chẵn)
(Chi tiết như phụ lục 01 kèm theo)

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp gói cung cấp “Thử nghiệm và đánh giá chứng nhận tro xỉ phù hợp TCVN 12249:2018; TCVN 12660:2019; TCVN 6882:2016 và QCVN 16:2023/BXD giai đoạn 3 năm 2026-2029”.

(Chi tiết như phụ lục 02 kèm theo).

Điều 3. Phòng KHĐTVT chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà cung cấp theo kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các ông (bà) Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng nghiệp vụ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- 02 PGĐ (e-copy);
- Phòng KTTC, KTAT, KHĐTVT;
- Lưu: VT, NDL (4).



Nguyễn Việt Cường



PHỤ LỤC 2: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Gói cung cấp: Thử nghiệm và đánh giá chứng nhận tro xỉ phù hợp TCVN 12249:2018; TCVN 12660:2019; TCVN 6882:2016 và QCVN 16:2023/BXD giai đoạn 3 năm 2026-2029

(Kèm theo Quyết định số 597/QĐ-CNPC ngày 22 tháng 10 năm 2025)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói cung cấp		Giá gói cung cấp	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói cung cấp	Tóm tắt công việc chính của gói cung cấp							
	Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV	Thử nghiệm và đánh giá chứng nhận tro xỉ phù hợp TCVN 12249:2018; TCVN 12660:2019; TCVN 6882:2016 và QCVN 16:2023/BXD giai đoạn 3 năm 2026-2029	Thử nghiệm và đánh giá chứng nhận tro xỉ phù hợp TCVN 12249:2018; TCVN 12660:2019; TCVN 6882:2016 và QCVN 16:2023/BXD giai đoạn 3 năm 2026-2029	321.000.000 đồng	Chi phí sản xuất kinh doanh	Ký hợp đồng trực tiếp	Tháng 10/2025	Theo đơn giá cố định	36 tháng	Không
Tổng giá gói cung cấp				321.000.000 đồng						

PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ TOÁN

Gói cung cấp: Thử nghiệm và đánh giá chứng nhận tro xỉ phù hợp TCVN 12249:2018; TCVN 12660:2019; TCVN 6882:2016 và QCVN 16:2023/BXD giai đoạn 3 năm 2026-2029

(Kèm theo Quyết định số 597/QĐ-CNPC ngày 12 tháng 10 năm 2025)

I. Căn cứ lập dự toán

- Căn Đề nghị số 29/ĐN - KTAT ngày 25/9/2025 của Phòng KT - AT.
- Căn cứ Báo giá của Viện Khoa học Công nghệ Xây dựng.

II. Giá trị dự toán

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá dự toán (đồng)	Thành tiền dự toán (đồng)
I	Đánh giá chứng nhận năm đầu				107 000 000
1	Chi phí thử nghiệm				67 000 000
1.1	Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm vật liệu san lấp theo TCVN 12249:2018	Mẫu	1	22 000 000	22 000 000
1.2	Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm nền đường ô tô theo TCVN 12660:2019	Mẫu	1	17 000 000	17 000 000
1.3	Tro xỉ làm phụ gia khoáng cho xi măng theo TCVN 6882:2016	Mẫu	1	12 000 000	12 000 000
1.4	Phụ gia hoạt tính tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng theo QCVN 16:2023/BXD	Mẫu	1	16 000 000	16 000 000
2	Chi phí đánh giá chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy các sản phẩm: - Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm vật liệu san lấp phù hợp TCVN 12249:2018; - Tro xỉ nhiệt điện đốt than làm nền đường ô tô phù hợp TCVN 12660:2019; - Tro xỉ làm phụ gia khoáng cho xi măng phù hợp TCVN 6882:2016; - Phụ gia hoạt tính tro bay dùng cho bê tông, vữa xây và xi măng phù hợp QCVN 16:2023/BXD	SP	4	10 000 000	40 000 000
II.	Đánh giá chứng nhận năm thứ 2 (Tương tự năm đầu)				107 000 000
1	Chi phí thử nghiệm				67 000 000
2	Chi phí đánh giá chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy				40 000 000
III	Đánh giá chứng nhận năm thứ 3 (Tương tự năm đầu)				107 000 000
1	Chi phí thử nghiệm				67 000 000
2	Chi phí đánh giá chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy				40 000 000
	Tổng cộng giá trị (I+II+III) đã bao gồm 5% thuế GTGT				321 000 000
(Bảng chữ: Ba trăm hai mươi một triệu đồng chẵn)					



Handwritten signature or mark.